

# TÔNG CẢNH LỤC

## QUYÊN 16

Hỏi: Phàm, tức tâm thành Phật, là tức chân tâm hay là tức vọng tâm?

Đáp: Chỉ tức chân tâm, ngộ tâm chân nên thành nghĩa đại giác, nên xưng là Phật.

Hỏi: Nếu tức chân tâm, vậy có thắng nghĩa gì? Nếu tức vọng tâm thì thành lỗi lầm gì?

Đáp: Trong môn rốt ráo không, lý không có điểm vết. Ở đạo phân biệt, sự có mở ngăn, vọng tâm là tức từ năng sở sanh, nhân phân biệt khởi, phát tiệp dụng của phù căn, thành vọng biết của đối cảnh. Nếu lia tiền trần, tâm ấy không thể, nhân cảnh khởi chiếu, cảnh diệt chiếu mất. Tùy niệm sanh trần, niệm không trần rơi rụng. Nếu đem cảnh sự đây mà làm thân Phật, đã là nhân của hư vọng, chỉ thành quả của đoạn diệt, chân tâm là trạm nhiên tịch chiếu, chẳng phải từ cảnh sanh, ngậm hư ngậm duyên chưa từng tác ý, sáng rõ không mờ tối, rành rẽ thường biết, buông đó không dấu, cuộn đó không vết, như đầm lắng ánh ngời ảnh quê, gương sáng treo giữa khoảng không, muôn tượng sum la chợt nhiên rỗng soi, chẳng ra chẳng vào chẳng phải có chẳng phải không. Đó thì ngàn Thánh ngậm quay về, muôn linh giao hội. Tin đó thì thấu suốt nguồn đáy của đại đạo, hiểu đó thì thành pháp thân thường trú. Tổ Phật đồng chỉ tâm đây mà thành ở Phật, cũng gọi là Thiên chân, Phật tánh, pháp thân Phật, Phật như, như Phật, cũng chẳng phải lia vọng, vì vọng không thể, cũng chẳng phải tức chân, vì chân chẳng phải tức, tên chân vọng hết, tức lia tình tiêu, Diệu viên giác tâm mới hay hiển hiện. Lại vì vốn có nên mới hay khai thị, nên nói tâm Chánh giác của Như Lai và tâm phân biệt của chúng sanh kế đồng không hai. Làm phương tiện khai thị ngộ nhập, cho nên nếu tâm chúng sanh cùng tâm chư Phật, mỗi tự sai bày làm sao nói khác? Chỉ vì kế đồng mới duỗi bày phương tiện. Như trong kho không vật báu, khổ nhọc bởi xét, chỉ là có vật báu mới chẳng phế công người. Chỉ phát tín tâm trọn sẽ kiến tánh, nên nói

ta vì người mà bảo nhiệm việc này trọn không hư dối vậy. Do đó nói: “Châu ngọc ma-ni người không biết, trong Như Lai tạng tự gom được, sáu ban thân dụng không chẳng không, một viên tròn sáng sắc chẳng sắc”. Như vậy đích chỉ dụng nào riêng cầu ư? Nên trong tâm đan Quyết nói: “Mênh mang thiên rỗng hư kiếm tầm, chưa chịu xoay đầu tự cùng biết, tin thầy đi đến quê vô vi, mới biết xưa nay uống phí sức”. Do đó, trong luận Hoa Nghiêm nói: “Dùng vô minh trú địa phiền não, bèn làm trí bất động của tất cả chư Phật, tất cả chúng sanh đều tự có đó, chỉ vì trí thể không tánh không nương, chẳng thể tự rõ, hội duyên mới rõ”, nên biết tất cả chúng sanh đều là Phật trí, chẳng được liễu duyên không do giác ngộ. Liễu (ngộ rõ) tức thành Phật”. Như trong kinh Đại Phẩm nói: “Có Bồ-tát mới phát tâm tức ngồi đạo tràng làm như Phật”. Do đó, cư sĩ Bàn Uẩn có kệ tụng rằng:

*“Tâm nếu như Thần tự rỗng,  
Chẳng uống thuốc bệnh tự trừ,  
Hoa sen trắng châu như ý,  
Không nhọc tìm chớ khư khư.  
Người trí quán tài sắc,  
Rành rẽ như huyễn hư,  
Ăn mặc nuôi thân mạng,  
Cùng khuyên học Như Như,  
Thời đến đời am đi,  
Không vật khá dư thừa”.*

Lại, người xưa nói: “Một viên trị muôn bệnh, chẳng cần thuốc nhiều phương”.

Hỏi: Nếu tức chân tâm thành Phật, vọng tâm đọa lạc phạm, thì vọng niệm trái tông, chân tâm thuận giác. Đó là chân vọng có hai. Thế dụng phân lìa, làm sao hội thông, viên dung một yếu chỉ?

Đáp: Chân vọng không tánh, thường hợp nhất nguyên, đâu có hai tâm mà hỗ tương tức. Vì tánh tịnh không nhiễm, vọng không thể đắc. Như huyễn dao không thể chém đá, móc đặng chẳng thể nhiễm hư không. Vì người chẳng rõ nhất tâm, do đó nói tức. Như Thai Giáo hỏi rằng: “Vô minh tức pháp tánh không trở lại, vô minh cùng ai tương tức?” Đáp rằng: Như vì người không biết băng, chỉ nước đá là băng, chỉ băng là nước. Chỉ có danh tự nào lại có hai vật tương tức ư? Do đó biết thời tiết có khác, chưa cột tùy duyên, tánh ướt thường còn, chưa từng biến động, cho đến tức phạm tức Thánh cũng lại như vậy. Phạm thánh chỉ là tên gọi, một thể không khác. Nêu các bậc Tiên đức giải

thích kinh Hoa Nghiêm rằng: “Một thế giới khắp cùng giải thoát cũng như vậy là; biết một mắt như, tất cả mắt như đều vậy. Nếu thí như thân một người có tay chân, tất cả mọi người đều có tay chân. Do đó, không rõ nhất tâm đây đều thành hai kiến. Nếu phàm phu chấp trước tâm đây tạo nghiệp luân hồi. Hàng Nhị thừa nhằm bỏ tâm đây cầu tro tàn đoạn diệt quả. Lại, phàm phu không mất đem Bồ-đề trí chiếu thành phiền não lửa cháy, như trẻ con mù lòa của nhà giàu có lớn ngồi trong kho báu, cử động trở ngại bị các vật báu làm tổn thương. Hàng Nhị thừa đem kho tàng bốn đức kín đáo của Như Lai làm năm ấm vô thường, cho đó là giặc hổ rồng rắn khiếp sợ mà rong chạy. Buộc mở tuy khác, lấy bỏ đều mất. Nếu người chắc thật rõ hiểu thông đạt, chẳng khởi chẳng diệt không đắc không sanh, rõ vọng tâm đây niệm niệm không thể, từ đâu khởi chấp, niệm niệm tự lìa, chẳng phải đoạn diệt, còn chẳng được một, hưởng gì hai ư? Nên biết các pháp thuận như chứng viên thành mà tình không lý có, các tình trái yếu chỉ chấp biến kế mà tình có lý không, thuận tự tướng tại trái một đạo mà nào từng mất thể, tình chẳng trái lý, ngàn đường mà chưa từng phân lối. Thấu suốt đó mà tình lý tuyệt danh, rành rẽ đó mà thuận trái không nên. Do đó, pháp pháp đều hợp đạo không lời, niệm niệm đều về tâm không đắc. Thiên chân tự nhiên chẳng phải ở tạo tác. Như trong kinh Vô Ngôn Bồ-tát nói: “Bấy giờ Xá-lợi-phất nói cùng Bồ-tát Vô Ngôn rằng: “Ông con nhà dòng dõi, không thể nói năng, cơ sao muốn hỏi nghĩa Như Lai ư?” Bồ-tát Vô Ngôn đáp: “Tất cả các pháp đều không văn tự, cũng không ngôn từ. Tại sao như vậy? Vì tất cả chúng sanh thấy đều tự nhiên, không các ngôn giáo và các tướng niệm”. Do đó, nếu ước về sự trình bày đầy đủ, thì phàm Thánh không sai mà sai, nếu căn cứ lý dung tức thì chúng sanh và Phật sai mà chẳng sai. Do vì sai và chẳng sai đều chẳng lìa thể của chân như. Như trong Hoa Nghiêm diễn nghĩa nói: “Sai của chẳng sai là hành bố của viên dung trên, chẳng sai của sai là viên dung của hành bố trên vậy. Như quây riêng thành chung chẳng phải lìa ngoài Biệt mà có Tổng đây. Gồm chứa như vậy không pháp nào chẳng kết quy, thì ba thừa chẳng phải ba, năm tánh chẳng phải năm. Diệu giải như vậy mới kịp ánh sáng của Tông kính. Lìa thấy sanh đây, đều trái yếu chỉ không hai.

Hỏi: Nếu tất cả chúng sanh tức tâm là Phật, thì chư Phật sao phải nhờ A tăng-kỳ trăm kiếp tích công chứa đức mới thành?

Đáp: Vì lại học thật pháp nhất thừa, vì lại hưởng đến năm tánh quyền có. Đây luận về pháp môn tự tánh, chẳng phải thuật về phương tiện hóa nghi. Và lại, trong kinh Lăng-già nói có bốn thứ Phật: Một là,

Hóa Phật; Hai là, Báo sanh Phật; Ba là, Như như Phật; Bốn là, Trí tuệ Phật. Tùy cơ đến cảm, gọi đó là hóa. Đáp nhân xưa trước đó, gọi đó là báo, Bản giác hiển bày tỏa chiếu, gọi là trí tuệ, lý thể không hai, nên gọi là Như như. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rõ có mười thứ Phật. Đó là Phật ở an trú thế gian thành Chánh giác không đấm trước kiến, Phật nguyện xuất sanh kiến, Phật nghiệp báo tin sâu kiến, Phật trú trì tùy thuận kiến, Phật Niết-bàn vào sâu kiến, Phật pháp giới đến khắp kiến, Phật tâm an trú kiến, Phật Tam-muội vô lượng không nương tựa kiến, Phật bản tánh minh liễu kiến, Phật tùy lạc trao khắp kiến. Lại, Phật gồm đủ mười thân: Một là, thân chúng sanh; Hai là, thân cõi nước; Ba là, thân nghiệp báo; Bốn là, thân Thanh văn; Năm là, thân Duyên giác; Sáu là, thân Bồ-tát; Bảy là, thân Như Lai; Tám là, thân trí; Chín là, thân pháp; Mười là, thân hư không. Nếu riêng y cứ ngũ giáo tùy giáo chẳng định. Một là, Tiểu thừa giáo có hai thân Phật tức thứ nhất là sanh thân, thứ hai là pháp thân; Hai là, Đại thừa sơ giáo có ba thân Phật tức thứ nhất là pháp thân, thứ hai là Ứng thân, thứ ba là Hóa thân; Ba là, Chung giáo có bốn thân Phật tức thứ nhất là Lý tánh thân, thứ hai là pháp thân, thứ ba là Báo thân, thứ tư là Ứng hóa thân; Bốn là, Đốn giáo chỉ có một thân Phật tức là Thật tánh thân; Năm là, Nhất thừa viên giáo có mười thân Phật. Lại căn cứ tánh thành Phật, ngũ giáo sai biệt chẳng đồng. Tiểu thừa chỉ có một người là Tất đạt la Phật tánh, sơ giáo một nửa thành một nửa chẳng thành, vì có phân tánh và không tánh nên làm Phật. Chung giáo phàm là có tâm tức sẽ được làm Phật, trừ cây cỏ v.v... Đốn giáo không Phật không tánh, lia tướng nói năng làm Phật. Viên giáo không nơi đâu chẳng có Phật tánh, vì ba thứ thế gian đều là làm Phật. Nếu ba thứ thế gian đều là làm Phật thì tâm cảnh trong ngoài không gì chẳng là Phật vậy. Lại ước về tâm thành Phật thì Tiểu thừa dùng chỗ tu thiện tâm được làm Phật. Sơ giáo lấy tánh tâm làm Phật, chung giáo lấy tướng tánh tâm sạch hết làm Phật, Đốn giáo lấy tâm vốn chẳng sanh làm Phật. Viên giáo lấy tâm vô ngại vô tận làm Phật. Lại, Thiên Thai nói rõ về Tứ giáo Phật: Một là, Phật tạng giáo; Hai là, Phật thông giáo; Ba là, Phật Biệt giáo; Bốn là, Phật Viên giáo. Nếu lấy Phật như như, Phật tâm, Phật bản tánh, ai là người chẳng đầy đủ? Nếu lấy thân cõi nước, thân pháp, thân hư không, pháp nào chẳng viên mãn, thì nơi nơi mà đều là phượng báu, gò đồi ai lập? Niệm niệm mà đều thành Chánh giác, vọng tưởng nào phân? Như người mù không thấy ánh sáng, chẳng phải lỗi lầm của mặt trời sớm hôn phách tối. Tợ hàng Tiểu quả không nghe viên đốn, đâu phải diệu chỉ thân sơ của tâm Phật. Chỉ vì

pháp yếu do ở căn nhỏ, đạo rộng tại nói lượng lớn. Cơ cạn tự cảm, Diệ hữu chứng làm vô thường, phước mỏng thích nghi trần báu hóa làm ngôi sỏi. Không mê mắt mình, lầm nhận thân khác, dùng ngàn sai để phân thật tế, lấy trăm biến đặt để hóa nghi. Như trong kinh Đại Phương Đẳng Vô Tướng nói: “Bấy giờ, Phật bảo Bồ-tát Đại Vân Mật Tạng rằng: “Này thiện nam! Nay ông phải đốt đèn đại trí tuệ phá tan hắc ám cuồng ngu của chúng sanh. Nếu nói Đức Như Lai chân thật xuất sanh nơi nhà Thâu đầu đàn, xuất gia học đạo, tu tập khổ hạnh, phá hoại chúng bịnh ma, ngồi nơi đạo tràng thành đạo Bồ-đề. Phải biết người đó tức là phỉ báng Phật. Thà chặt đứt đầu, nhổ rút lưỡi ra, trọn không nói lời hư vọng ấy. Tại sao? Vì chẳng phải khéo hiểu lời bí mật của Đức Như Lai”. Lại, Trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Nếu nói Đức Thích-ca Như Lai từ cung trời Đâu-suất giáng thân vào thai mẹ, cho đến tám tướng thành đạo. Đó là sự thấy biết quanh co của Thanh văn. Nên nói vì hàng chúng sanh hiểu biết kém cỏi mà từ thai mẹ xuất hiện”. Do đó vào tông kính đây, mở lời nói không lỗi lầm, dấy niệm đều là chân. Nếu chưa đến môn đây, nói phải thành quấy, nhiếp tâm còn sai lầm. Như trong kinh Viên Giác nói: “Động niệm đó và dứt niệm, đều qui thuộc mê muội”. Trong Tín Tâm Minh nói: “Chẳng biết huyền chỉ, khổ nhọc niệm tỉnh”. Đại sư Dung nói: Người ngộ tông đây, đạo Phật chẳng phải cũng được. Nếu người chưa tin, giả sử niệm Phật cũng thành vọng ngữ”. Nên biết không thấu đạt Tông kính, phàm có thấy biết đều là phỉ báng Phật Pháp Tăng Tam bảo, mặt tình ngàn muôn tư lự, chưa có ngày tương ứng. Mới rõ yếu chỉ đây, tự nhiên một niệm không sai. Do đó trong luận Hoa Nghiêm nói: “Từ đầu mới phát tâm Thập trú, dùng sức Tam-muội chóng ấn ba cõi. Ba đời một khoảnh, các pháp một vị là vi giải thoát Niết-bàn thường tịch diệt. Lại không thủy chung, nhân quả một lúc, các tánh một tánh, các trí một trí, các tướng một tướng, các hạnh một hạnh, ba đời một niệm, một niệm ba đời, cho đến mười đời, các pháp như vậy tự tại vô ngại. Pháp môn kinh đây không đầu không cuối, gọi là pháp luân thường chuyển, cho nên giáo môn kinh đây y cứ gốc an lập vì đầy đủ căn lớn, y cứ gốc một lúc, chẳng lập thủy chung. Vì chẳng phải hư vọng thấy, vào một tổng được các khác, vì pháp giới một ngàn mé, vì chẳng đồng quyền học thấy chưa tương tận, vào các tổng khác được một, vì thể pháp giới vô ngại, như châu tròn không vuông, như gương sáng chóng soi chiếu, như hư không chẳng ngăn cách, như vang hưởng không y tựa, như ảnh chẳng ngại, như hóa nhân sanh thành. Pháp môn đây là bao quát thủy chung một khoảnh khắc, viên mãn vô ngại, không thành

không hoại, không ra không mất, thường chuyển pháp luân. Nếu người rõ ngộ được pháp môn này là chỗ trí không thấy, trí tự nhiên, trí Phật hiện tiền, vì pháp này không ra không mất, lại vì tự nhiên không trí ra mất, mà tự hay đắc đó. Chẳng phải chỗ của tình buộc tư lương hay đắc vậy. Tất cả pháp môn quyền giáo tại trong đây, đồng một lúc mà nói, vì các quyền giáo chẳng vượt ngoài pháp giới, vì không ba đời, mỗi mỗi y cứ tự thấy vô lượng sai biệt. Nhất thừa giáo đây là giảng nói lúc mới thành Chánh giác, nếu y cứ tình là nói lúc đầu tiên mới thành Phật, nếu y cứ trí là nói không thủy chung, nên biết thành Phật giảng nói pháp chẳng lìa một niệm. Như trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Tiên nhân Tỳ-Mục nắm tay Thiện Tài đồng tử, tức thời Thiện Tài đồng tử tự thấy thân mình đến trong các thế giới ở mười phương mười cõi Phật nhiều như số vi trần. Đến nơi chư Phật ở mười cõi Phật như số vi trần, thấy cõi Phật và chúng hội kia, chư Phật tướng tốt các thứ trang nghiêm. Cho đến hoặc trải qua trăm ngàn ức cõi Phật nhiều không thể nói không thể nói với số kiếp như vi trần. Cho đến lúc Tiên nhân ấy buông tay Thiện Tài đồng tử ra, Thiện Tài đồng tử tức tự thấy thân mình trở lại nơi cũ”. Vậy biết nền tảng của bất động bản vị mà thân đi khắp cùng mười phương, chưa lìa trong một niệm mà thời gian trải qua cả ức kiếp. Bản vì bất động, cõi của xa gần đều rõ ràng, một niệm chẳng chuyển dời, mà thời gian dài ngắn uyển nhiên. Chẳng y cứ tông kính lấy gì để tiêu văn, muôn pháp ngầm kết quy, trọn không riêng biệt yếu chỉ.

Hỏi: Lý vô tánh đồng một lúc thành Phật, vì sao người hàng Tam thừa v.v... thấy Phật có sai biệt đó?

Đáp: Tùy tâm cảm hiện, ảnh tượng chẳng đồng, tự nghiệp sai biệt, chẳng phải Phật có khác. Quán một giọt nước mà chợt phân thành bốn v.v... đều tự thấy khác. Đồng chung một đồ đựng bằng vật báu mà sắc cơm chẳng đồng, chẳng phải nghiệp khác biến, thì toàn tâm là Phật, toàn Phật là tâm, tức tâm chân như là Phật pháp thân. Vả lại, pháp thân không tướng, chân tánh không hình. Hình tướng còn không, thế nào là sai biệt. Đều là tự thức chiếu ảnh chẳng đồng. Như năm trăm Bà-la-môn thấy thân đoạn diệt mà khởi tín, Trưởng giả Cù-sư-la thấy ba thước mà phát tâm, Bồ-tát Vô Biên Thân khắp cùng cõi trên mà có thừa, trú phạm phủ của tiểu thánh quán trượng sáu mà vô tận. Như trong kinh Quán Phật Tam-muội nói: “Phật thừa cùng phụ vương và bảo A-nan rằng: “Nay tôi vì các người mà hiện thân tướng đầy đủ”. Nói lời ấy rồi, Phật từ chỗ ngồi đứng dậy, khiến mọi người đều dậy, bảo quán Như Lai từ đánh đầu thuận quán đến tướng Túc luân, lại tự tướng chân quán

ngược lên đến đỉnh đầu, mỗi mỗi thân phần phân minh rành rẽ, như người nắm gương tự soi thấy ảnh tượng mặt mình. Nếu người sanh tâm dơ bẩn bất thiện, hoặc có người hay hủy báng Phật phá hoại giới cấm thì thấy ảnh tượng thuần đen giống như Hôi nhân (thân người bôi tro), có năm trăm Thích tử chỉ thấy Hôi nhân, có ngàn vị Tỳ-kheo thấy sắc màu đất đỏ, có mười sáu Ưu-bà-tắc thấy sắc màu cẳng chân voi đen, có hai mươi bốn Ưu-bà-di thấy như đồng mực. Tỳ-kheo ni thấy như bạc trắng. Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di có người thấy như màu lam nhuộm xanh. Bốn chúng buồn tủi rơi lệ, các Thích tử nhỏ tóc đập mình, tự thuật chỗ thấy. Cho đến, Đức Phật vì mỗi mỗi hạng mà nói nhân xưa trước ở quá khứ khiến đến nay thấy sắc màu có khác”. Nên trong Thức luận nói: “Cảnh tùy nghiệp thức chuyển, cho nên nói Duy tâm”. Lại trong kinh Mật Tích nói: “Tất cả trời người thấy sắc lượng của Phật, hoặc như vàng ròng bạc trắng, các vật báu tạp v.v... cho đến hoặc thấy thân cao trượng sáu, hoặc thấy một dặm, hoặc thấy mười dặm, cho đến trăm ức vô lượng vô biên khắp trong hư không, thì đó gọi là thân vi mật của Như Lai”. Nên biết tùy thấy chẳng đồng, vết phân lấm thứ, chẳng chỉ thấy Phật, quán pháp cũng vậy, tùy trí cạn sâu, pháp thành cao thấp. Như trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Mười hai nhân duyên, hàng hạ trí quán nên được Thanh văn Bồ-đề, hàng Trung trí quán nên được Duyên giác Bồ-đề, hàng thượng trí quán nên được Bồ-tát Bồ-đề, hàng thượng thượng trí quán nên được Phật Bồ-đề, cho đến tám tướng thành đạo chẳng vượt ngoài môn sát-na tế Tam-muội”. Tùy sự thấy nghe của chúng sanh mà tự phân thời phần, nên các bậc Tiên đức nói: “Cho nên Đức Như Lai ở trong một niệm tám tướng thành đạo chẳng vượt ngoài khoảnh sát-na, vì lúc đản sanh tức là lúc thành đạo, tức là lúc độ người, tức là lúc nhập diệt. Tại sao? Vì tất cả các pháp đồng thời đồng thành vậy, một thành tất cả thành”. Trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Chẳng lìa cây giác ngộ mà lên cung trời Đế thích”. Sơ Thích nói: “Phật chứng đắc Bồ-đề, trí không đâu chẳng khắp, thể không đâu chẳng ở, không nương không dừng không đi không lại. Nhưng vì tự tại tức ứng của thể, ứng tùy thể khắp, duyên cảm trước sau có dừng có thẳng. Diêm-phù có cảm thấy tại đạo thọ, cung trời có cảm thấy lên trên trời. Chẳng phải Phật rời khỏi giác thọ mà lên cung trời, nên nói chẳng lìa cây giác ngộ mà lên cung điện trời Đế- thích”. Pháp Tuệ có kệ tụng rằng:

*“Phật tử ông nên quán,  
Như Lai sức tự tại,  
Tất cả Diêm-phù-đề,*

*Đều nói Phật ở trong”.*

Đó là chẳng lìa vậy. Nay chúng ta thấy Phật tại đỉnh núi Tu-di, đây mà lên vậy. Lại các sư xưa trước giải thích có mười nghĩa: Một là, ước xứ tương nhập môn, vì trong một xứ có tất cả xứ, là cung trời ấy v.v... vốn tại dưới gốc cây, nên chẳng phải vậy. Nhưng là dụng kia nên nói là lên vậy; Hai là, cũng căn cứ tương nhập môn, vì một xứ vào tất cả xứ, cây khắp trong trời, cũng chẳng phải vậy, muốn dụng cung trời phô bày pháp tiến lên, nên nói là lên vậy; Ba là, do tất cả tức một nên trời tại dưới gốc cây; Bốn là, do một tức tất cả nên cây tại trên trời, chẳng vậy v.v... chuẩn cứ như trước; Năm là, nói về thân Phật, nghĩa là thân dưới gốc cây đây tức khắp pháp giới cùng tất cả xứ thì xưa nay tại kia chẳng dời vậy. Căn cứ chín muồi khiến thấy, nên nói là lên. Cho nên Như Lai dùng thân pháp giới thường tại đây tức là tại kia; Sáu là, ước về Phật tự tại giải thoát chẳng thể nghĩ bàn, nghĩa là ngôi tức là đi đứng v.v... tại đây tức là tại kia, đều chẳng phải hàng địa vị thấp kém so lường nên vậy; Bảy là, nói về duyên khởi tương do môn; Tám là, nói về pháp tánh dung thông môn; Chín là nói về phô bày thị hiển pháp môn; Mười là, nói về thành pháp giới đại hội môn. Trong kinh Bát Tư Nghì nói: “Vì tất cả chư Phật, tất cả các pháp bình đẳng, bình đẳng đều đồng một lý, như dương diệm v.v... tất cả chúng sanh và các Như Lai, tất cả cõi Phật đều chẳng lìa tướng, cho đến nếu ta phân biệt tức Phật hiện tiền, nếu không phân biệt đều không chỗ thấy. Tướng hay làm Phật, lìa tướng không có ba cõi như vậy. Tất cả các pháp đều chẳng lìa tâm”. Trong kinh Phổ Hiền Quán nói: “Bấy giờ nghe Phổ Hiền nói hiểu sâu nghĩa thú, nhớ trì chẳng quên, thường ngày như vậy, tâm đó dần dần thông lợi. Bồ-tát Phổ Hiền dạy họ nghĩ nhớ mười phương chư Phật, người đó tùy theo sự chỉ dạy của Bồ-tát Phổ Hiền, chánh tâm chánh ý, dần đem mắt tâm thấy Phật ở phương Đông, thân sắc vàng ròng đoan nghiêm vi diệu. Thấy một Phật rồi lại thấy một Phật, như vậy dần dần thấy khắp tất cả chư Phật ở phương Đông. Do tâm tưởng thông lợi nên thấy tất cả chư Phật ở mười phương”. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói: “Chư Phật Như Lai là thân pháp giới, vào trong tâm tưởng của tất cả chúng sanh, cho nên lúc tâm của ông tưởng tâm của chư Phật, từ tâm tưởng Phật thì tâm đó tức đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Tâm đó làm Phật, tâm đó là Phật. Biến chánh biến chúng sanh”. Kinh Vô Lượng Thọ đây vì hàng căn cơ trung hạ làm mười sáu pháp quán tưởng, khiến phu nhân Vi-đề-hy v.v... dần thấy thân Phật, sợ sanh giải hiểu bên ngoài nên có thuyết này. Tâm đó là văn của Phật, khiến sanh thật thấy. Trong phẩm



xuất hiện ở kinh Hoa Nghiêm nói: “Phật tử! Thí như biển lớn nước đó ngấm chảy trong đất bốn thiên hạ và tám mươi ức các châu nhỏ. Như có người đục xuyên, không đâu chẳng có nước, mà biển lớn kia chẳng làm phân biệt Ta ra nơi nước, nước biển trí Phật cũng lại như vậy, chảy vào trong tâm tất cả chúng sanh. Nếu các chúng sanh quán sát cảnh giới tu tập pháp môn, thì được trí tuệ thanh tịnh sáng suốt, mà trí Như Lai bình đẳng không hai, không có phân biệt, chỉ tùy tâm hành của chúng sanh có khác, nên chỗ được trí tuệ mỗi mỗi chẳng đồng. Phật tử! Đó là tâm tướng Như Lai”. Lại, trong phẩm Vấn minh có kệ tụng rằng:

*“Thí như nước một vị,  
Nhân vật có sai khác,  
Ruộng phước Phật cũng vậy,  
Tâm chúng sanh nên khác”.*

Lại có kệ tụng rằng:

*“Thí như gương sáng sạch,  
Tùy sắc mà hiện tượng.  
Ruộng phước Phật như vậy,  
Tùy tâm được các báu”.*

Trong luận Khởi Tín nói: “Lại nữa, dụng của chân như, nghĩa là tất cả chư Phật lúc tại nhân địa, phát đại từ bi, tu hành các độ, các hạnh tứ nhiếp v.v... Quán vật đồng mình, khắp đều cứu thoát, suốt cùng vị lai chẳng hạn số kiếp. Như thật rõ biết tự tha bình đẳng, mà cũng chấp thủ tướng của chúng sanh. Dùng Trí đại phương tiện như vậy, diệt phá vô minh từ vô thủy, chứng bản pháp thân, nhập vận khởi ở nghiệp chẳng nghĩ bàn, các thứ tự tại, tác dụng sai biệt khắp cùng pháp giới chân như v.v... mà cũng không có tướng dụng khả đắc. Tại sao? Vì tất cả vị lai chỉ là pháp thân. Đệ nhất nghĩa đế, không có Thế đế, cảnh giới tác dụng chỉ tùy sự thấy nghe của tất cả chúng sanh mà có các thứ tác dụng chẳng đồng. Dụng đây có hai: Một là y phân biệt sự thức, nghĩa là chỗ thấy của tâm hàng phàm phu Nhị thừa, đó gọi là Hóa thân, người ấy không biết ảnh hiện của chuyển thức, thấy từ ngoài lại, chấp thủ sắc phân hạn, nhưng hóa thân Phật không có hạn lượng; Hai là y nghiệp thức, nghĩa là Bồ-tát từ mới phát tâm cho đến Bồ-tát cứu cánh địa, chỗ tâm thấy, đó gọi là thân thọ dụng. Thân có vô lượng sắc, sắc có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, chỗ y báo cũng đủ vô lượng công đức trang nghiêm, tùy chỗ ứng thấy vô lượng vô biên, không ngần mé không đoạn. Chẳng phải ở ngoài tâm mà thấy như vậy. Các công đức đó đều nhân các Ba-la-mật v.v... hạnh vô lậu huân tận và chẳng nghĩ bàn huân mà được thành

tự, vì đủ vô biên tướng công đức hỷ lạc, cũng gọi là Báo thân. Lại, chỗ thấy của phàm phu v.v... là thô dụng đó tùy sáu thú khác các thứ sai biệt, không có tướng vô biên công đức lạc, gọi đó là Hóa thân. Mới hành Bồ-tát thấy dụng trung phẩm (bậc trung), do vì tin sâu thân như, được thấy phần ít. Biết thân nghĩa không đến không đi, không có đoạn tuyệt, chỉ tâm ảnh hiện chẳng lìa chân như. Nhưng Bồ-tát đây còn chưa thể lìa phân biệt nhỏ nhiệm, vì chưa vào vị pháp thân vậy. Bồ-tát tịnh tâm thấy dụng vi tế, chuyển thắng như vậy, cho đến Bồ-tát trong cứu cánh địa thấy đó mới cùng tận. Dụng vi tế đây là thân thọ dụng, vì có nghiệp thức thấy thân thọ dụng, nếu lìa nghiệp thức thì không thể thấy. Tất cả Như Lai đều là pháp thân, không có sắc tướng đây kia sai biệt, hỗ tương cùng thấy”. Nên xưa trước giải thích rằng: Y phân biệt sự thức nghĩa là chỗ thấy của tâm hàng phàm phu Nhị thừa, đó gọi là Hóa thân, tức hàng phàm phu Nhị thừa chưa biết Duy thức, chấp có ngoại trần, tức là nghĩa của phân biệt sự thức. Nay thấy thân pháp cũng cho là ngoài tâm, thuận theo sự thức phân biệt kế độ kia, mê mờ nơi Duy tâm nên nói từ ngoài đến, chẳng thấu đạt tức sắc là tâm, không có phân chia, nên nói chấp thủ sắc phân chia, không thể biết cùng tận.

Hỏi: Thân Phật cố sao chỉ chân tâm chúng sanh cùng thể chư Phật bình đẳng không hai?

Đáp: Chỉ vì chúng sanh mê mờ ở tự lý khởi các vọng niệm, bấy giờ chân như chỉ hiển bày nhiễm tướng. Vì trong Bản giác huân vọng tâm nên có nhàm chán mong cầu, có nhàm chán mong cầu nên chân dụng tức hiển bày, nhàm chán mong cầu yếu kém nên tướng dụng tức thô, nhàm chán mong cầu dần tăng, dụng cũng vi tế, dần dần như vậy cho đến tâm nguyên, vô minh hết sạch, nhàm chán mong cầu đều dứt. Thủy giác đồng bản, dụng trở về lại thể bình đẳng, bình đẳng không hai không riêng biệt. Chưa đến tâm nguyên đã trở lại dụng ở trong thức tùy căn hiển hiện, nên nói hiện trong thức vậy.

Hỏi: Nếu căn cứ nghĩa đây thì dụng từ chân khởi, sao nói chuyển thức hiện ư?

Đáp: Chuyển thức tức là chuyển tướng trong A-lại-da, y chuyển tướng đây mới khởi hiện thức, hiện các cảnh giới. Thức đây tức là chân vọng hòa hợp.

Hỏi: Nếu căn cứ nghĩa đây tức là dụng của chân như ở trong tự tâm chúng sanh, cố sao nói là báo thân hóa thân Phật vậy?

Đáp: Chân tâm chúng sanh thì là thể chư Phật không sai biệt, nếu theo dòng sanh tử tức là vọng có công năng, vọng tuy có công nhưng lìa

chân chẳng lập. Nếu ngược dòng vượt khỏi bó buộc thì chân có công năng, chân tuy có công, nhưng lìa vọng chẳng hiển bày. Căn cứ trong duyên khởi hòa hợp nói về dụng ấy vậy. Đã từ pháp thân khởi dụng Báo thân Hóa thân, sao được chẳng là chân tâm của chúng sanh ư? Vì chân tâm là thân của pháp gia, phàm Thánh đồng mong cầu pháp thân. Nên, trong kinh nói: “Tâm tạo các Như Lai”. Do đó, tức tâm là Phật vậy.

Hỏi: Nếu chân tâm tức là Phật, cố sao nói từ các Ba-la-mật v.v... nhân duyên sanh?

Đáp: Đây là căn cứ nghĩa bản giác tùy nhiệm mà nói, nhưng Thủy giác đó giác đến tâm nguyên bình đẳng mong cầu ngăn mé, có gì sai biệt. Lại, tức lấy bi trí của chư Phật làm tăng thượng, duyên cơ của chúng sanh cảm, chủng tử làm nhân, gá trên bản chất Phật, tự tâm biến ảnh hiện. Nên nói tự tại hiện trong thức. Trong phẩm pháp giới nói: Trưởng giả Di-già thấy suốt mười phương Phật hải, hiện định này chỉ là quán của tâm, vì biết chúng sanh giới vô lượng vô biên đều là tâm hiện, nên rõ tùy tâm niệm Phật, chư Phật hiện tiền dùng duy tâm quán khắp muôn pháp. Nay ước về các căn thượng trung hạ tùy tự tâm quán, thấy Phật chẳng đồng, gồm có bốn hạng: Một là, hàng phàm phu do đeo mang quá khứ tập khí ác nghiệp trong lục đạo chẳng hết, hoặc thấy Phật là thân Thần cây Thần trời, voi chân đen ba thước v.v...; Hai là, hàng Tiểu thừa đeo mang nghiệp cọc của sanh diệt nên thấy Phật là thân bị kiếm vàng lúa ngựa đánh vào thân chảy máu đều chẳng phải tướng an lạc; Ba là, hàng Đại thừa, sơ chung đốn v.v... ba giáo, Bồ-tát do Duy thức đó quán Phật là tướng sơ hiện của chuyển thức trong A-lại-da. Thấy thân Phật đây, chỉ là tâm hiện, chẳng lìa chân như, không có phân chia tế, khắp tất cả xứ, tùy căn chúng sanh tự nhiên hiển hiện, đó là tướng an lạc; Bốn là, hàng Bồ-tát Nhất thừa viên giáo dùng trí y chánh của pháp giới tròn sáng gồm thân pháp của lý sự, dùng trí ấy cảm thấy mười thân lý sự vô ngại. Lại, ba đời dung thông tất cả, cho nên thân Phật chẳng lìa đạo thọ ở mười phương, thường đến sáu tầng trời. Trí là quán khắp tất cả luôn không tác niệm. Trong Thập Tứ Khoa Pháp Thân Nghĩa nói: “Trong kinh nói rõ pháp thân, tức vết tích chỉ cao trọng sáu đồng với thân người là nghĩa tụ, mà không gì chẳng phải pháp nên có xưng của pháp thân. Tìm yếu chỉ của kinh, lấy chiếu thể rộng còn của Như Lai làm thân, lụy hết làm pháp, mới là do vì chân pháp thân vậy, nhưng tức dùng thiện cảm ứng, ứng tức tùy loại thành khác, chỉ ở nơi thấy là có Phật thường không thân vậy”. Trong kinh nói: “Thân Như Lai là thân huyễn hóa.

Hỏi: Phật, hẳn là không thân, cố sao giải cảm thân cao trọng sáu ư?

Đáp: Chúng sanh vì thiện chưa đầy đủ, ngưỡng cảm địa vị rất đầy đủ của Như Lai. Đạo đầy đủ tức hay ứng hóa vô phương, chưa đầy đủ nên chỉ thấy chỗ thấy pháp đó chẳng đạt tức thân là huyền hóa vậy.

Hỏi: Phàm, đạo của cảm ứng đều do tình thấu triệt ngầm khế, nên khiến sự có công hiệu đương thời trong ngoài lý ứng là đồng, như người phụ nữ đến tình, thành sâu tối vì đó mà sụp đổ. Hiếu đến thì đá mở bày. Đó tức là sự tùy tâm biện, cố sao lấy thiện cảm thân cao trọng sáu mà nói là thân huyền hóa ư?

Đáp: Thành quách sụp đổ, đá mở bày, đó là do tình cảm ở vật, vật thật nên sụp đổ và mở bày, chẳng phải hư dối giải cảm pháp thân. Pháp thân chẳng phải có, chỉ tin hiểu vì lầm hoặc bí cách nên thấy thân cao trọng sáu làm thật, há chẳng phải chỗ cảm tự thấy của người ư?

Hỏi: Thân cao trọng sáu nếu là hư huyền, cố sao truyền ở thật lý?

Đáp: Lý diệu chẳng phải thô mà chẳng truyền, như truyền của ảnh là ở hình vậy.

Hỏi: Pháp thân là không hình, đó tức pháp thân là thân cao trọng sáu, hay ngoài pháp thân riêng có thân cao trọng sáu?

Đáp: Cảm pháp thân là thân cao trọng sáu, nào có riêng biệt vậy. Như âm thanh cảm hang cốc mà phát ra vọng hưởng, đâu dung ngoài hang cốc riêng có vọng hưởng?

Hỏi: Chúng sanh là duyên pháp thân sanh thấy hay là duyên thân cao trọng sáu sanh thấy?

Đáp: Cảm thấy chỗ ứng của pháp thân, duyên nào thấy pháp thân. Như thấy ảnh biết có cây mà chẳng thấy cây vậy.

Hỏi: Pháp thân là thường, thân cao trọng sáu cũng là thường chẳng?

Đáp: Lý thân cao trọng sáu là thường, chỉ ở nơi người là vô thường. Nên trong kinh nói: “Như bóng cây trong tối, chẳng phải chỗ mắt thật thấy được”. Xưa trước giải thích rằng: Phật thường không thân là rõ ràng cảm ứng chẳng phải chân. Pháp thân là thật, cảm là năng cảm thuộc chúng sanh. Ứng nghĩa là sở ứng thuộc Phật, vì chúng sanh có cảm thiện của Phật, tự thấy chẳng đồng, hoặc có thấy Đức Thích-ca thân cao trọng sáu, Đức Di-lặc thân cao ngàn thước, hoặc thấy tướng của vô biên, hoặc thấy hình của ba thước, cùng chúng sanh căn lành có cạn sâu, bèn khiến ứng thân tinh thô theo khác. Nên nói chân pháp thân

Phật giống như hư không ứng với hiện hình, như trăng trong nước. Lại, Phật thường không thân là không thân của phần đoạn biến dịch, vì pháp thân rất diệu, không thể dùng hình chất để tầm cầu nên nói là không thân. Căn cứ ở thật lý, chẳng phải không diệu sắc diệu tâm. Diệu sắc nên hay phân hình vừa hợp, diệu tâm nên hay hư rỗng hay xét, Tôn giả Thiên Thân có kệ tụng rằng:

*“Báo hóa chẳng phải Phật thật,  
Cũng chẳng phải người nói pháp”.*

Trong kinh Kim Quang Minh nói: “Ứng thân, hóa thân là giả danh có, pháp thân là có chân thật”. Đạo đầy đủ tức hay ứng hóa vô phương là vì Pháp thân là đạo đầy đủ nên hay ứng hóa vô phương tức không chỗ nào chẳng ứng. Không có thân có nhất định, chúng sanh địa vị ở tin hiểu, vì thiện chưa đầy đủ, chỉ tùy chỗ họ thấy thân cao trọng sáu v.v... Thiện chẳng đầy đủ là thiện từ Pháp vẫn trở lại tin hiểu vậy. Địa vị rất đầy đủ (chí túc) là Phật quả cực chiếu đạo mẫn Bồ-đề, gọi là địa của chí túc. Vì thiện chưa đầy đủ nên chưa thể thấu đạt thân cao trọng sáu hay cao ba thước v.v... tức là hư huyễn, chỉ pháp thân và thân tự thọ dụng, có thể gọi là chân thật. Như người phụ nữ đến tình sâu tối, thành quách vì đó mà sụp đổ là, trong truyện Liệt Nữ nói: “Vợ của Kỹ Lương đến nơi người chồng chết ở dưới thành mà khóc, suốt mười ngày mà thành quách ấy vì đó mà sụp đổ”. Hiếu đến mà đá mở bày là trong Hán Thư nói: “Hiếu Quảng không có cha, hỏi với mẹ rằng: “Cha con ở đâu?” Người mẹ đáp: “Cha con bị hổ giết hại”. Hiếu Quảng bèn đi bán hổ, ở trong lùm cỏ ban đêm thấy đá tựa như hổ, bắn đó mất lông, sau lại bắn đó mà trọn chẳng vào vậy”. Vì sự việc thành và đá là tùy tâm cảm biến, do đó sụp đổ và mở bày. Diệu lý chẳng phải thô mà chẳng truyền, như truyền của ảnh là ở hình là nói rõ thân cao trọng sáu tuy là thô mà hay truyền diệu lý. Giá sự phô bày lý, mượn ngôn từ hiển bày đạo, như ảnh truyền từ hình, cũng như ngón tay chỉ mặt trăng. Trong Thanh Lương sơ nói rằng: “Phật xưa và mới thành không từng hai thể, mới thành và Phật xưa, pháp thân báo thân tự như phân mà không gì chẳng ứng thời, nên tức chân mà ứng, ứng tùy tánh khởi, nên tức ứng mà chân. Ba Phật viên dung mười thân vô ngại, nên biện ứng hiện tức hiển bày chân thành. Lại, thân Phật không y trú, ứng có mà hiện khắp, nghĩa là sắc không cố định sắc, như hợp đồ tía của Kim cang. Hình không cố định hình như mặc tình ngắn dài của ánh sáng và ảnh bóng. Tướng không cố định tướng, tự đối xấu đẹp của gương sáng, nên tùy vui thích mà đều thấy, cho đến một thân nhiều thân chỉ do tâm phân biệt của chúng sanh khởi, nên không

tích chứa không theo. Đó như đều đặt ngàn đồ vật chứa đựng chỉ trong vài bộ mà ngàn ánh trắng chẳng đồng, một đường sông lắng muôn dặm mà một ánh trắng riêng ngời sáng. Lại như ba thuyền cùng trông xem, một thuyền dừng đứng, còn hai thuyền ở hai bờ Nam Bắc, thuyền ở bờ phía Nam thì thấy ánh trắng ngàn dặm theo phía Nam, thuyền ở bờ phía Bắc thì thấy ánh trắng ngàn dặm theo phía Bắc, thuyền dừng đứng thấy ánh trắng chẳng chuyển dời. Đó là ánh trắng ấy chẳng lìa giữa dòng mà đến phía Nam phía Bắc. Giả sử có trăm ngàn thuyền đồng trông xem, tám phương mỗi tự xa rồi, thì trăm ngàn ánh trắng mỗi tự tùy đó xa rồi. Đó là vì tình cách tức pháp thân thành khác, tâm thông mà huyền chỉ hẩn quân bình, rồi ren tự tha, nói Phật nào can dự. Do đó, chân thân lặng lẽ rỗng rang, cùng khắp giới hợp, thể đó bao la không ngoài, cùng muôn hóa ngang bằng dụng đó, cùng tận nguyên chớ hai, chấp vết lấm mối, một thân nhiều thân, kinh luận nói khác. Nay nói kinh đây Phật là chân là ứng, là một là nhiều. Nếu nói là chân, sao gọi Thích-ca ở cõi Ta-bà, trời người đồng thấy? Nếu nói là ứng, sao nói Già-na ở Liên Hoa tạng, Đại Bồ-tát thấy, thấy Phật pháp thân. Nếu nói là một, sao vì lấm nơi riêng hiện? Nếu nói là khác, sao lại nói mà chẳng phân thân? Nên nói Phật ở kinh đây đều chẳng phải thuyết trước, tức là pháp giới không cùng tận thân vân chân ứng viên dung, một nhiều vô ngại, tức Tỳ-lô-già-na là Thích-ca, nên thường tại xứ này tức là xứ khác. Xa tại phương khác, vì luôn tại nơi này. Thân chẳng phân khác, cũng chẳng phải một, đồng thời khác xứ, một thân viên mãn, vì đều toàn hiện. Tất cả Bồ-tát không thể tự lường. Nay trước nói rõ mười thân sau phô bày vô ngại. Nói mười thân là như nêu thuật trước, nay căn cứ trên Phật tự có mười thân: Một là, Bồ-đề thân; hai là, nguyện thân; ba là, hóa thân; bốn là, lực trì thân; năm là, tướng hảo trang nghiêm thân; sáu là, oai thế thân; bảy là, ý sanh thân; tám là, phước đức thân; chín là, pháp thân; mười là, trí thân. Nói vô ngại là chỉ kết quy trong có mười nghĩa: Một là, Dụng khắp vô ngại, nghĩa là ở trong niệm kiếp các nơi cõi nước như số vi trần v.v..., Phật Già-na hiện pháp giới thân vân, nghiệp dụng vô biên, thủy đều khắp cùng. Trong kinh có kệ tụng rằng:

*“Như ở xứ này thấy Phật ngôi,  
Trong tất cả xứ cũng như vậy v.v...”*

Hai là, tướng khắp vô ngại, ở trong dụng mỗi mỗi sai biệt, mỗi mỗi nhiếp tất cả nghiệp dụng, như tại trong thai tức có các loại xuất gia, thành đạo v.v... như vậy tất cả tự tại vô ngại; ba là, tịch dụng vô ngại, tuy hiện vô biên tự tại như vậy, nhưng chẳng tác ý chẳng khởi niệm,

thường tại Tam-muội chẳng ngại khởi dụng. Trong phẩm Bất Tư Nghì nói: “Ở trong một niệm đều hay thị hiện tất cả chư Phật ba đời giáo hóa tất cả chúng sanh, mà chẳng xa lìa tịch diệt vô nhị Tam-muội của chư Phật. Đó là cảnh giới của chư Phật không thể thí dụ, chẳng thể nghĩ bàn. Thí như ma-ni mưa báu, trống trời phát tiếng đều không công dụng, nhậm vận mà thành tựu; bốn là, y khởi vô ngại, như chỗ hiện đây tuy không công dụng, đều nương tựa sức của Hải Ấn Tam-muội mà được hiển hiện. Trong kinh có kệ tụng rằng:

*“Tất cả thị hiện không có dư,  
Hải Ấn Tam-muội sức oai thân”.*

Năm là, chân ứng vô ngại, tức ứng hiện vô ngại, tức ứng hiện vô tận thân vân đây tức không sanh diệt, tức là pháp thân bình đẳng một vị, chẳng ngại nghiệp dụng, không có hạn lượng; sáu là, khân viên vô ngại, tức thân Lô-xá-na khắp pháp đây, mỗi mỗi thân, mỗi mỗi chi phần, mỗi mỗi lỗ chân lông đều cũng có tự toàn thân xá na, cho nên trong kinh phân xứ tức viên mãn có kệ tụng rằng:

*“Như Lai biến công đức vô lượng,  
Mỗi mỗi chân lông thấy đều hiện”.*

Bảy là, nhân quả vô ngại, nghĩa là nói lỗ chân lông trên thân phần hiện tự thân của xá-na ở xưa trước trong bản sanh hành hạnh Bồ-tát mà cảm nhận và giữa chân mày Phật phóng ra âm thanh thù thắng v.v..., số Bồ-tát nhiều như số bụi trần; tám là, Y chánh vô ngại, nghĩa là thân vân đây tức làm tất cả khí thế gian. Trong kinh có kệ tụng rằng:

*“Hoặc làm nhật nguyệt giữa hư không,  
Hoặc làm sông ao suối giếng v.v...”.*

Lại cũng ngậm thân vào các cõi kia, mỗi mỗi xứ như bụi lông nhỏ nhiệm đều có thân Phật viên mãn hiện khắp; chín là, ngậm vào vô ngại, nghĩa là vào chúng sanh giới, như Như Lai Tạng tuy làm chúng sanh mà chẳng mất tự tánh. Nên trong phẩm Xuất Hiện nói: “Trí Phật ngậm vào chúng sanh”. Lại nói: “Trong tâm chúng sanh có Phật thành Chánh giác v.v...”. Lại cũng gồm tất cả chúng sanh tại trong một lỗ chân lông, Thiện Hóa Thiên Vương có kệ tụng rằng:

*“Người quán một lỗ chân lông Phật,  
Tất cả chúng sanh đều ở trong v.v...”.*

Mười là, viên thông vô ngại, nghĩa là thân Phật đây tức lý tức sự, tức một tức nhiều, tức y tức chánh, tức sâu tức rộng, tức nhân tức pháp, tức đây tức kia, tức tình tức chẳng phải tình, tức sâu tức rộng, tức nhân tức quả, tức ba thân, tức mười thân, đồng một vô ngại. Vô ngại như vậy

chỉ là nhất tâm, nếu có mảy may bụi trần bên ngoài tức thành trệ. Như trong kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng rằng:

*“Thân Phật chẳng quá khứ,  
Cũng lại chẳng vị lai,  
Một niệm hiện xuất sanh,  
Thành Đạo và Niết-bàn”.*

Trong Hoa Nghiêm Diễn Nghĩa giải thích thấy Phật sai biệt, nay ý cứ Thanh Lương đến Ngũ đài mong cầu thấy Bồ-tát Văn-thù để so sánh pháp giới thấy Phật sai biệt, gồm có mười nghĩa: Một là, hoặc nhiều căn cơ khác xứ mỗi mỗi cảm thấy; hai là, đồng xứ mỗi mỗi riêng thấy; ba là, hoặc khác lúc riêng thấy; bốn là, hoặc đồng lúc thấy khác; năm là, hoặc đồng lúc khác xứ mà thấy; sáu là, hoặc đồng xứ khác lúc mà thấy; bảy là, khác lúc khác xứ mà thấy; tám là, hoặc đồng lúc đồng xứ mà thấy; chín là, một người ở đồng khác xen nhau lúc và xứ thấy chỗ thấy của nhiều người; mười là, hoặc một người ở đồng khác cùng lúc và xứ thấy chỗ thấy của tất cả mọi người. Nghĩa là đồng lúc đồng xứ, khác lúc khác xứ gọi là đồng khác cùng lúc và xứ, đã là lúc của một người gồm nhiều lúc, xứ khắp các xứ, thấy thông các cảnh, nên là cơ của Phổ Nhân vậy. Nên biết chân thể của Văn-thù còn chẳng phải là một, người thấy tự có sai biệt, có thể nghiệp duy tâm, càng thâm quán sâu. Lại như nói một Văn-thù từ một xứ phương Đông lại tức tất cả xứ Văn-thù.

Một là, căn cứ nghĩa, lại nói thật đức đó, như trăng của trước khe tức là trăng của sau khe và muôn sông ngàn rạch, toàn vào trước khe, sở dĩ như vậy là vì trong tất cả các xứ chẳng lìa trăng gốc. Trăng gốc rơi lạc khe nước thì ngàn xứ đều rơi lạc; Hai là, căn cứ biểu là Văn-thù là chủ môn Bát-nhã, nếu căn cứ Quán chiếu Bát-nhã thì trí rõ muôn cảnh, không gì chẳng phải Bát-nhã, như ban ngày giữa trời không vật gì chẳng rành rõ. Nếu là thật tướng Bát-nhã, thì không pháp gì chẳng phải là thật tướng, nên không pháp nào chẳng phải là Bát-nhã, như nước khắp sông, không sông nào chẳng phải là nước. Tức trong kinh Đại Bát-nhã nói: “Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh nên sắc thanh tịnh, sắc thanh tịnh nên trí Nhất thiết trí thanh tịnh. Tại sao? Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, nếu sắc thanh tịnh, nếu Nhất thiết trí thanh tịnh, vì không hai, không hai phân, không riêng biệt, không đoạn nên thông ở Quán chiếu và Thật tướng vậy.

Lại hỏi: Phật trước chỉ một Phổ Hiền, cơ sao mỗi mỗi Phật trước mỗi mỗi có nhiều ư?

Đáp: Gồm có hai nghĩa: Một là, duyên khởi tướng do, chánh là



ước về chủ bạn gồm nói rõ tức nhập, nghĩa là làm chủ phải một, làm bạn hẳn nhiều. Một đây là tức một của nhiều, một của tất cả vậy. Nhiều là toàn nhiều của một, tất cả của một vậy; hai là, lực dụng giao triệt, một có tất cả, thân của Phổ Hiền chẳng thể nghĩ bàn, lược có ba loại: Thứ nhất là, thân tùy loại, tùy thấy của trời, người v.v... chẳng đồng vậy; thứ hai là, thân tiệt thặng, là tướng cưỡi voi sáu ngà v.v... trang nghiêm vậy; thứ ba là, thân cùng tận pháp giới, lưới trời Đế-thích lớp lớp không có cùng tận vậy. Thân thứ ba đây bao gồm hai thân trước và thân vô tận.

Lại hỏi: Nếu nói như trên thì không một nơi nào không có Phổ Hiền, nay sao không thấy?

Giải thích: Gồm có ba ý: Thứ nhất là căn cứ cơ không thấy là lỗi lầm của người mù; thứ hai là, không thấy là thấy, thấy thân hư không, vì hư không chẳng thể thấy. Nếu người chẳng thấy là chân thật thấy hư không; thứ ba là, cũng khắp vì nơi chẳng thấy là nói rõ thấy thì chẳng khắp. Tại sao? Vì thấy và chẳng thấy đều là thân Phổ Hiền, cốt yếu khiến có thể thấy làm thân, thì thân Phổ Hiền chẳng khắp muôn hữu, như trí chẳng thể thấy, há chẳng phải trí thân ư? Rõ ràng biết do có chỗ của chẳng biết mới biết khắp vậy. Thân thứ ba đây, người nào có thể thấy? Tuệ nhãn mới thấy, chẳng phải chỗ thấy của mắt thịt, tuệ nhãn như vậy không thấy không chẳng thấy.